**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II MÔN CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI**

Thời gian: 45 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

**4.1. Vai trò của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi.**

*Nhận biết*

**Câu 1:** Đối với vai trò về kinh tế trong chăn nuôi, phòng bệnh tốt giúp:

A. Tăng sức đề kháng cho vật nuôi

**B.** **Tăng sức đề kháng, giảm tỉ lệ mắc bệnh, giảm chi phí điều trị bệnh và các tổn hại khác do bệnh gây nên**

C. Đảm bảo sự ổn định của thị trường chăn nuôi.

D. Giảm chi phí điều trị bệnh

**Câu 2:** Đâu không phải một bệnh do vi sinh vật gây ra ở vật nuôi?

A. Bệnh Circo virus

B. Bệnh dịch tả vịt

C. Bệnh đầu đen

**D. Bệnh trầm cảm**

*Thông hiểu*

**Câu 3:** Vì sao làm tốt công tác phòng và trị bệnh cho vật nuôi có vai trò vô cùng quan trọng?

1. Tránh việc lây bệnh giữa các vật nuôi
2. Không làm ảnh hưởng đến năng suất chăn nuôi
3. Tránh việc lây bệnh từ vật nuôi sang người
4. **Sức khoẻ của con vật không bị ảnh hưởng, sẽ không làm ảnh hưởng đến năng suất chăn nuôi và tránh việc lây bệnh từ vật nuôi sang người**

**Câu 4:** Đâu **không** là vai trò về bảo vệ môi trường trong phòng trị bệnh cho vật nuôi?

1. Giúp giảm nguy cơ tồn tại, lây lan và phát tán mầm bệnh
2. Giảm sử dụng các biện pháp chống dịch tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường,
3. Vì khi được phòng, trị bệnh hiệu quả, vật nuôi sẽ sinh trưởng tốt, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, rút ngắn thời gian nuôi cũng góp phần bảo vệ môi trường
4. **Vì phòng, trị bệnh hiệu quả cho vật nuôi sẽ làm tăng nguy cơ tồn tại, lây lan và phát tán mầm bệnh.**

**4.2. Một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi (đặc điểm, nguyên nhân và biện pháp phòng, trị).**

*Nhận Biết*

**Câu 5:** Bệnh cúm gia cầm là:

A. Một trong những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhất ở gia cầm

B. Một trong những bệnh truyền nhiễm ít nguy hiểm nhất ở gia cầm

C. Một trong những bệnh kí sinh trùng nguy hiểm nhất ở gia cầm

D. Một trong những bệnh kí sinh trùng ít nguy hiểm nhất ở gia cầm

**Câu 6:** Câu nào sau đây là KHÔNG đúng?

A. Nấm mốc thường thấy trên thức ăn chăn nuôi được bảo quản không đúng cách có thể gây bệnh cho vật nuôi.

B. Độc tố nấm mốc, điển hình là độc tố Aflatoxin do nấm lục Aspergillus flavus tiết ra, gây độc, rối loạn chức năng và giảm năng suất vật nuôi, đặc biệt là gia cầm.

C. Độc tố nấm độc có thể tích tụ trong sản phẩm chăn nuôi, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm cho con người.

D. Nấm mốc thường thấy trên thức ăn chăn nuôi được bảo quản đúng cách có thể gây bệnh cho vật nuôi..

**Câu 7:** Đâu không phải biện pháp phòng bệnh cúm gia cầm đúng cách?

A. Dùng đồ bảo hộ lao động

B. Không ăn sản phẩm gia cầm chưa nấu chín

C. Không thả rông

D. Nuôi phối hợp nhiều loại gia cầm với nhau

**Câu 8:** Bệnh tụ huyết trùng trâu bò thường xảy ra vào thời gian nào?

A. Mùa xuân

B. Mùa khô

C. Mùa mưa

D. Quanh năm

*Thông hiểu*

**Câu 9:** Bệnh kí sinh trùng phổ biến, xảy ra quanh năm, nhất là ở lợn nuôi thả rông và ăn rau bèo thuỷ sinh tươi sống là bệnh gì?

A. Bệnh dịch tả lợn hiện đại

B. Bệnh mở dấu lợn

**C. Bệnh giun đũa lợn**

D. Bệnh phân trắng lợn con

**Câu 10:** Biểu hiện của bệnh cầu trùng gà chủ yếu ở:

A. Đường hô hấp

B. Lưng và cánh

**C. Đường tiêu hoá**

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 11:** Thời kì ủ bệnh của bệnh cầu trùng gà kéo dài:

A. Từ 1 – 2 ngày

B. Từ 2 – 4 ngày

**C. Từ 4 – 6 ngày**

D. Từ 6 – 10 ngày

**4.3. Một số ứng dụng của công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.**

*Nhận biết*

**Câu 12:** Đâu không phải một ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

A. Ứng dụng công nghệ chẩn đoán di truyền trong chẩn đoán bệnh cho vật nuôi

B. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vaccine phòng bệnh cho vật nuôi

C. Ứng dụng công nghệ lên men liên tục trong sản xuất kháng sinh điều trị bệnh cho vật nuôi

**D. Ứng dụng công nghệ acid sulfuric xúc tác trong loại bỏ virus có hại**

**Câu 13:** Ý nào sau đây không là công nghệ mới ứng dụng trong sản xuất vaccine

A. công nghệ vaccine tái tổ hợp

B. kĩ thuật tạo giống virus trao đổi gên

C. sử dụng virus vector

**D. công nghệ baculovirus**

**Câu 14:** Đâu là một công nghệ mới ứng dụng trong sản xuất vaccine?

**A. Công nghệ vaccine tái tổ hợp**

B. Kĩ thuật triệt phá virus trao đổi gene

C. Kĩ thuật tấn công trực diện virus

D. Công nghệ sử dụng virus angle

*Thông hiểu*

**Câu 15:** Vì sao kháng sinh được sản xuất theo phương pháp truyền thống có giá thành cao và chất lượng mỗi sản phẩm có thể không đồng đều?

A. Vì kháng sinh được sản xuất và gia công bằng tay

B. Vì việc sản xuất kháng sinh phải trải qua quá trình kiểm nghiệm nghiêm ngặt.

**C. Vì kháng sinh được sản xuất trong hệ thống lên men từng mẻ nên tốn nhiều thời gian để tạo ra một đơn vị sản phẩm.**

D. Vì kháng sinh được sản xuất trong hệ thống lên men từng mẻ nên tốn ít thời gian để tạo ra một đơn vị sản phẩm.

**Câu 16:**  Đâu không phải nhược điểm của phương pháp PCR?

**A. Các số liệu khó tương thích với các phần mềm máy tính**

B. Thiết bị phức tạp, đắt tiền

C. Quy trình kĩ thuật phức tạp

D. Đòi hỏi kĩ thuật viên có kĩ năng cao

**5.1. Chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi**

*Nhận biết*

**Câu 17:** Chuồng nuôi bò được thiết kế theo kiểu:

A. Chuồng kín hai dãy

B. Chuồng hở có một hoặc hai dãy

**C. Chuồng kín hai dãy hoặc chuồng hở có một hoặc hai dãy**D. Phối kết hợp cả chuồng kín hai dãy và chuồng hở một dãy

**Câu 18:** Máng ăn, máng uống đối với gà nuôi nền có những loại máng thông dụng nào?

**A. Máng ăn tự động và núm uống tự động**

B. Máng dài chia ô và núm uống nhỏ giọt

C. Máng tròn chia ô và hệ thống cung cấp thức ăn, nước uống tự động

D. Máng vuông chia ô và núm uống nhỏ giọt.

**Câu 19:** Đây là cái gì?



A. Chuồng kín chia ô

**B. Máng tròn chia ô**

C. Lồng gà đẻ

D. Cũi nái đẻ

**Câu 20:** Câu nào sau đây KHÔNG đúng về kiểu chuồng kín?

A. Chuồng được thiết kế khép kín hoàn toàn với hệ thống kiểm soát tiểu khí hậu chuồng nuôi tự động (quạt thông gió, hệ thống làm mát,...)

**B. Chuồng kiểu này phù hợp với phương thức nuôi tại gia, quy mô nhỏ, góp phần giữ gìn vệ sinh chung.**

C. Kiểu chuồng này dễ quản lí và kiểm soát dịch bệnh do ít chịu tác động của môi trường bên ngoài.

D. Chi phí đầu tư ban đầu cho hệ thống khá lớn.

*Thông hiểu*

**Câu 21:** Phân loại thành “chuồng lợn nái hậu bị, chuồng lợn nái đẻ, chuồng gà thịt,…” là kiểu phân loại nào?

A. Theo đối tượng vật nuôi

**B. Theo giai đoạn sinh trưởng**

C. Theo quy mô chăn nuôi

D. Theo tính biệt vật nuôi

**5.2. Quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi phổ biến.**

*Nhận biết*

**Câu 22:** Có bao nhiêu ý đúng về biện pháp cơ giới trong vệ sinh chuồng nuôi?

1. Sử dụng các dụng cụ như chối, xẻng, vòi xịt nước,... để loại bỏ chất thải, độn chuồng, bụi bẩn,... ra khỏi nền, sàn, tường, trần của chuồng nuôi sau đó rửa sạch.

2. Đối với dụng cụ chăn nuôi, sàn, vách ngăn,... bị chất bẩn bám chặt bề mặt lâu ngày, cần ngâm nước 1 – 3 ngày trước khi rửa.

3. Phương pháp này nên được kết hợp với các phương pháp khử trùng vật lí, hoá học để tăng hiệu quả khử trùng.

4. Sử dụng thuốc hóa học phòng trừ dịch bệnh

1. 1 B. 2. C.3 D. 4

**Câu 23:** Câu nào sau đây không đúng về kĩ thuật chăm sóc lợn thịt?

**A. Lợn con sau khi cai sữa sẽ được ở cùng lợn mẹ và lợn cha để tiện nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ghép đàn cần chú ý tránh để lợn phân biệt đàn và cắn nhau.**

B. Khi phân đàn, cần đảm bảo khối lượng lợn trong cùng một lô không nên chênh lệch quá nhiều.

C. Vệ sinh và khử trùng chuồng trại cần thực hiện trong suốt quá trình nuôi.

D. Tiêm vaccine phòng các bệnh: dịch tả lợn cổ điển, lở mồm long móng, phó thương hàn, tai xanh,…

**Câu 24:** Giai đoạn vỗ béo bò thịt kéo dài bao lâu?

A. Kéo dài 6 tháng

B. Kéo dài 12 tháng

**C. Kéo dài 16 – 30 tháng đến lúc xuất chuồng**

D. Kéo dài từ lúc xuất chuồng đến lúc giết thịt

**Câu 25:** Lợn nái mang thai trung bình trong bao nhiêu ngày?

A. 90

B. 107

C. 108

**D. 114**

*Thông hiểu*

**Câu 26:** Đối với lợn thịt có khối lượng 10 – 35 kg thì mật độ nuôi là bao nhiêu?

**A. 0.4 – 0.5 m2/con**

B. 0.7 – 0.8 m2/con

C. 1.4 – 1.5 m2/con

D. 1.7 – 1.8 m2/con

**Câu 27:** Câu nào sau đây không đúng về kĩ thuật nuôi dưỡng lợn nái?

A. Giai đoạn mang thai từ 1 đến 90 ngày: khẩu phần ăn 1,8 – 2,2 kg/con/ngày.

B. Giai đoạn từ 91 đến 107 ngày tăng lượng thức ăn lên 2,5 – 3 kg/con/ngày.

**C. Giai đoạn chửa kì cuối từ 108 ngày đến lúc đẻ cần tăng dần lượng thức ăn từ 3 kg/con/ngày lên 5,5 kg/con/ngày**

D. Trong thời gian chửa nên cho nái ăn thêm cỏ, rau xanh để chống táo bón.

**Câu 28:** Nên cho gà đẻ trứng ăn tự do bột vỏ trứng, bột xương, vỏ sò hến nghiền nhỏ nhằm giúp:

**A. Tạo vỏ trứng**

B. Gà tăng trọng nhanh

C. Kích thích tiêu hóa cho gà

D. Gà ăn nhiều

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1 (1.5đ):** Giả sử đàn lợn nhà em có một số biểu hiện như: sốt cao, bỏ ăn, trên da có dấu hình vuông, tròn, màu đỏ sau đó tạo vảy bong tróc …. Theo em, các triệu chứng này thuộc bệnh gì, hãy đề xuất các biện pháp phòng bệnh đó?

**Câu 2(1,5đ):** Gia đình em đang nuôi 500 con gà hướng thịt ở thời kỳ úm gà con thì gặp thời điểm nhiệt độ thấp. Em hãy đề xuất một số biện pháp chống rét cho gà.

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1:**

* Các triệu chứng này thuộc bệnh lợn đóng dấu 0,5đ
* Các biện pháp phòng bệnh: (HS liệt kê được tối thiểu 4 biện pháp) 1đ

+ Tiêm phòng vacxin đầy đủ

+ Đảm bảo chế độ dinh dưỡng và vệ sinh chuồng trại sạch sẽ

+ Không thả rông, không nuôi lẫn nhiều loại gia súc

+ Không ăn sản phẩm vật nuôi chưa nấu chín

+ Sử dụng bảo hộ lao động khi tiếp xúc với gia súc

**Câu 2:**

+ Có hệ thống bạt, rèm che chắn chuồng, bảo đảm chuồng trại kín, ấm, khô.

+ Chuồng luôn khô ráo, sạch sẽ,

+Nền chuồng cần rải thêm lớp trấu, rơm khô để giữ ấm

+ Bổ sung hệ thống sưởi ấm

+Cung cấp đầy đủ, cân đối hàm lượng dinh dưỡng

+ Tiêm văc xin đúng định kỳ